

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 03/TTr-SKH-CN ngày 11 tháng 01 năm 2020 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- T.Tr Tỉnh ủy, T.Tr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KS. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

(Kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị (Nghị Quyết số 52-NQ/TW) về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt, triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Xác định rõ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể trong Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW. Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) là căn cứ để các sở, ban, ngành, huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phải xác định việc chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

Đảm bảo vai trò lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền và gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối

với việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong lĩnh vực quản lý. Kịp thời sơ kết, tổng kết, xây dựng các điển hình tiên tiến, đúc kết kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh.

Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về An ninh, An toàn công nghệ thông tin; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm An toàn, An ninh mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, và các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương, chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Xác định rõ những nội dung cần thực hiện với lộ trình phù hợp thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; đồng thời lãnh đạo kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng; phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến; tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh để hoàn thiện cơ chế, chính sách, chủ

động tham gia chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

2.1. Nhiệm vụ chung

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, đồng thời giảm thiểu những tác động tiêu cực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với tỉnh.

- Xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở khung thể chế do Trung ương ban hành, triển khai thí điểm, sau đó nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát triển khai, thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chính sách huy động vốn đầu tư phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển các cơ sở, hạ tầng kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển Đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2020 – 2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh. Trước mắt, triển khai nhanh các dịch vụ quản trị đô thị thông minh theo lộ trình phù hợp với thực tiễn của tỉnh, bảo đảm khả thi, hiệu quả bền vững để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- rà soát, cập nhật, bổ sung kịp thời các quy định của pháp luật về dữ liệu,

quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Triển khai các quy định về định danh số và xác thực điện tử quốc gia; khung danh tính số quốc gia; hệ thống hạ tầng dữ liệu, hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh.

- Triển khai cụ thể hóa các chính sách của Trung ương về khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia; hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Triển khai, hướng dẫn các chính sách mới của Trung ương khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Triển khai, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ.

d) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch trung hạn theo quy định, trong đó ưu tiên nguồn kinh phí để đầu tư phát triển thí điểm đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các đô thị thí điểm nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chính sách huy động vốn đầu tư phát triển đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

đ) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025 và định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất và triển

khai các chương trình cho việc hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, rà soát lại hệ thống an sinh xã hội và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội do Trung ương ban hành phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm cho mọi người dân có thu nhập tối thiểu, có khả năng phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu rủi ro. Xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

g) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, triển khai áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các quy định về phát triển đô thị thông minh bền vững có liên quan đến chuyên ngành Xây dựng, đảm bảo phù hợp với pháp luật của Nhà nước.

h) Sở Tư pháp tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan về tài sản, quyền tài sản, hợp đồng và giao dịch dân sự có ứng dụng khoa học và công nghệ liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

i) Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu triển khai các mô hình mới trên cơ sở khung pháp lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của tỉnh. Áp dụng các quy định trong việc tạo lập hành lang pháp lý để phát triển dịch vụ nội dung số về tài nguyên và môi trường.

k) UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử từ cấp huyện, cấp xã trước năm 2025 để đạt mức độ cao nhất theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 2392/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

a) Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai băng thông rộng tốc độ cao và phủ sóng mạng di động 5G đến các xã trong toàn tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh. Chuyển đổi từ giao thức Internet thế hệ 4 sang giao thức Internet thế hệ 6 theo lộ trình quốc gia.

- Xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm căn cứ cho việc xây dựng, phát triển đô thị thông minh tại tỉnh, bảo đảm sự đồng bộ trong việc lập kế hoạch, lộ trình thực hiện phát triển đô thị thông minh của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm mục tiêu tổng hợp các nguồn thông tin, dữ liệu của tỉnh, phục vụ công tác quản lý, điều hành tổng thể của lãnh đạo tỉnh, qua đó giúp giám sát, phân tích, đánh giá tình hình, hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, định hướng phát triển của tỉnh hiệu quả nhất; tạo ra hệ thống công cụ, các điều kiện cho các cơ quan, tổ chức dễ dàng giao tiếp, phối hợp đồng bộ trong thực thi các hoạt động theo thời gian thực để nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác thử nghiệm sản phẩm, giải pháp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường phát triển các doanh nghiệp công nghệ; Tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt; Khuyến khích thành lập các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ dựa trên nền tảng số, Internet và không gian mạng.

c) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành liên quan triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung nhằm tiết giảm đầu môi và chi phí kết nối để cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý. Triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

d) Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ ngành điện đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng năng lượng trên địa bàn tỉnh.

đ) Sở Giao thông Vận tải nghiên cứu, xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng giao thông bảo đảm phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Lựa chọn đầu tư các công trình thiết yếu đang là điểm nghẽn để tạo ra các tác động lan tỏa. Khuyến khích tối đa tư nhân đầu tư phát triển và vận hành cơ sở hạ tầng công cộng.

e) Sở Giao thông Vận tải, Công an tỉnh

Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý giao thông và đảm bảo an ninh trật tự (giai đoạn 1) theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

g) Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan có liên quan

- Triển khai đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin,

an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chuyên trách, nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về an ninh mạng, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và quản trị dữ liệu.

- Triển khai chủ trương đầu tư xây dựng, hiện đại hóa mạng viễn thông dùng riêng phục vụ hoạt động quốc phòng, an ninh, hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước tạo điều kiện thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước bắt kịp các xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ số phục vụ cho chuyển đổi số và kinh tế số.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh đầu tư, nâng cấp, cải tiến trang thiết bị ứng dụng phần mềm và các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ chuyên dụng phục vụ công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trên cơ sở đó từng bước làm chủ trang thiết bị công nghệ thông tin hiện đại.

h) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, các sở, ngành, địa phương triển khai xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin quân sự, Bộ Quốc phòng đồng bộ, hiện đại, độc lập, bí mật, an toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong thời bình; sẵn sàng mở rộng, kết nối đến khu vực phòng thủ, các căn cứ chiến đấu đáp ứng yêu cầu đảm bảo thông tin liên lạc quân sự thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống, góp phần xây dựng thế trận Khu vực phòng thủ của tỉnh ngày càng vững chắc.

- Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh đầu tư, nâng cấp, cải tiến trang thiết bị ứng dụng phần mềm, các sản phẩm công nghiệp có hàm lượng công nghệ chuyên dụng phục vụ hệ thống chỉ huy các cấp; đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và ứng dụng vào thực hiện điều hành, chỉ huy nhiệm vụ, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu; các phương án sẵn sàng huy động phương tiện, nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, an toàn thông tin, an ninh thông tin và các lĩnh vực có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ Tác chiến không gian mạng và bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng của lực lượng Công nghệ thông tin và Tác chiến không gian mạng trong Lực lượng vũ trang tỉnh hoạt động có hiệu quả. Tăng cường đầu tư cho lực lượng Công nghệ thông tin, Trinh sát kỹ thuật, Tác chiến điện tử, Thông tin liên lạc, Cơ yếu, Bảo vệ an ninh,... nhằm nâng cao năng lực trong tham gia, phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng. Bồi dưỡng, xây dựng, phát triển lực lượng cộng tác viên hoạt động rộng khắp trong Lực lượng vũ trang tỉnh về các lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh thông tin và các lĩnh vực có liên quan.

- Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với Công an tỉnh, Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương sẵn sàng huy động phương tiện CNTT bảo đảm cho Quốc phòng khi có tình huống đồng thời triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh và hệ thống thông tin thuộc các lĩnh vực khác để bảo đảm ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh được giữ vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Chú trọng phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để xây dựng tiềm lực quốc phòng trên không gian mạng. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học nghệ thuật quân sự về tác chiến không gian mạng, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng.

i) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh có liên quan tạo lập, cập nhật, xử lý, cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, lĩnh vực phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của tỉnh.

k) Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh trong nhiệm vụ phối hợp góp ý với các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về lĩnh vực đô thị thông minh có liên quan đến ngành xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và cơ quan có liên quan hướng dẫn về chuyên môn để UBND thành phố Vũng Tàu lập Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh giai đoạn đến năm 2030. Đôn đốc tiến độ, kế hoạch thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị thông minh có liên quan đến chuyên ngành Xây dựng.

l) UBND thành phố Vũng Tàu

- Sớm lập, thẩm định và phê duyệt dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và duy trì, vận hành, ứng dụng cơ sở dữ liệu đô thị phục vụ công tác quản lý, phát triển đô thị.

- Làm chủ đầu tư lập Đề án thí điểm phát triển đô thị thông minh để trình thẩm định, phê duyệt làm cơ sở đầu tư vật chất hạ tầng kỹ thuật phát triển đô thị thông minh.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển các tiện ích thông minh cho dân cư đô thị.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông minh trong quy hoạch, quản lý

phát triển đô thị (công tác lập, thẩm định, công bố công khai quy hoạch đô thị, cung cấp thông tin quy hoạch và tiếp nhận ý kiến góp ý, phản hồi của cộng đồng,...).

m) UBND thành phố Bà Rịa quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong công tác lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (GIS) để phục vụ việc quản lý và phát triển đô thị thành phố Bà Rịa.

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại tỉnh; thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của tỉnh, tập trung vào các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chủ động tìm kiếm, tham gia, kết nối có hiệu quả với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong vùng, quốc gia và các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nước ngoài.

- Triển khai các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời khung pháp lý và hệ thống các chính sách để phát triển các công nghệ mới; triển khai các quy định về lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo hướng tạo sự chủ động và thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp trong sử dụng quỹ cho chuyên gia công nghệ, nghiên cứu và phát triển.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Thông tin và Truyền thông

- Phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố tổ chức đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với sở, ngành và huyện, thị,

thành phố liên quan

Lồng ghép vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu, khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số; Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số, với các giải pháp:

- Hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo một chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu về liên thông giữa các cơ sở giáo dục với Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Xây dựng Ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra và khảo sát, kiểm tra trực tuyến đối với cấp Tiểu học.

- Kế hoạch số hóa bảng điểm Tốt nghiệp giai đoạn 1975 – 2005 và đưa lên Cổng Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý thư viện và thư viện số trường học.

- Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Giáo dục cho học sinh ngay từ cấp Tiểu học kiến thức và kỹ năng liên quan đến CNTT, ICT và truyền thông số, chương trình học này được đưa vào từ lớp 3 trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (bắt đầu triển khai từ năm học 2022 – 2023);

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và giáo viên về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; có chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Công nghệ thông tin, quản lý số trong hệ thống quản lý Lao động – Tiền lương – An toàn vệ sinh lao động, thông tin thị trường lao động và việc thực hiện các chính sách lao động tại Doanh nghiệp.

d) Công an tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức tập huấn kiến thức

liên quan đến công tác bảo vệ an ninh mạng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho người dân.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các địa phương thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ

- Cụ thể hóa, trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm tạo thuận lợi để huy động trí thức, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và quốc tế trong việc đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ mới ở tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ thông qua triển khai lựa chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức khoa học và công nghệ đi làm việc và thực tập có thời hạn tại các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp ở nước ngoài nhằm nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, trang bị những kiến thức về khoa học và công nghệ tiên tiến, các phương thức sản xuất hiện đại, tiếp nhận, làm chủ công nghệ mới; nghiên cứu, hoàn chỉnh các quy định có liên quan để tăng cường hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ.

6. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Công an tỉnh, các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Du lịch, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hóa và Thể thao, Giáo dục và Đào tạo theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp, chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế; giáo dục và đào tạo.

b) Sở Khoa học và Công nghệ ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh và các công nghệ chiến lược, nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng tâm là: công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo và tự động hóa, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

c) Sở Y tế tập trung nghiên cứu chuyển giao và ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế; thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trong y tế.

d) Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển các lĩnh vực trọng tâm của tỉnh về phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, dịch vụ du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bảo đảm chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, hội nhập quốc tế

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh thu hút các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

b) Sở Ngoại vụ chủ động thúc đẩy lĩnh vực công nghệ trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tăng cường xúc tiến, kết nối các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các tổ chức nghiên cứu, tập đoàn công nghệ nước ngoài có uy tín; vận động, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài gắn với công nghệ cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ nghiên cứu, mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các đối tác, đặc biệt là các nước đối tác chiến lược có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu.

8. Triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Quyết định 1586/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân và doanh nghiệp tham gia nhiều hơn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh.

Hoàn thiện, đưa vào vận hành, sử dụng và chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ Chương trình Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

c) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số theo khung khổ pháp lý do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan Nhà nước.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ về chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp. Làm rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số khi cần thiết.

III. DANH MỤC NHIỆM VỤ

Danh mục nhiệm vụ được kèm theo Chương trình hành động này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu Chương trình hành động của UBND tỉnh, Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo:

- Cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện trước tháng 01 năm 2021.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ ngày 31 tháng 12 hàng năm báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Đảng Bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
K. CHỦ TỊCH
Đ. CHỦ TỊCH



Trần Văn Tuấn




DANH MỤC

Nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 359-KH/TTU ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 52-NQ/TTW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

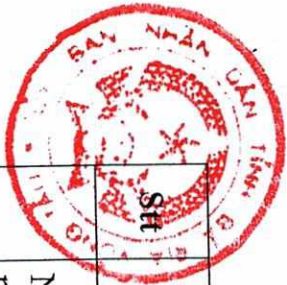
(Ban hành kèm theo Quyết định số 336/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về An ninh, An toàn công nghệ thông tin; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý các hành vi vi phạm An toàn, An ninh mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao.	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Thường xuyên
3	- Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết 52-NQ/TTW gắn với cập nhật, bổ sung những vấn đề mới, những vấn đề cần cảnh báo để định hướng, tuyên truyền trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. - Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu, phù	Sở TT&TT	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh, Công an tỉnh, Sở KH&CN và các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hợp với từng nhóm đối tượng, phổ biến, nhân rộng kịp thời các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến. Tập trung triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.			
4	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tăng cường tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, báo cáo chuyên đề về các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở KH&CN, các sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
II	Cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của tỉnh để hoàn thiện cơ chế, chính sách, chủ động tham gia chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai, hướng dẫn các chính sách mới của trung ương khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. - Triển khai, hướng dẫn pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao 	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
 <p>Sở Công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ.</p>			
<p>2 Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển Đồ thị thông minh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh.</p>	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021
<p>3 Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030” trên địa bàn tỉnh.</p>	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	<p>Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các chương trình cho việc hỗ trợ tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số, rà soát lại hệ thống an sinh xã hội và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội do Trung ương ban hành phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm cho mọi người dân có thu nhập tối thiểu, có khả năng phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu rủi ro. Xử lý kịp thời các thách thức đặt ra đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.</p>	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
5	<p>Triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p>	Sở Tài chính	Sở KH&ĐT, Sở TT&TT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
6	<p>Triển khai các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống.</p>	Sở KH&ĐT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên



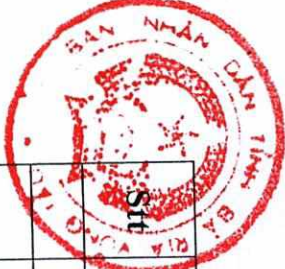
STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	<p>Nghiên cứu triển khai các mô hình mới trên cơ sở khung pháp lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của tỉnh. Áp dụng các quy định trong việc tạo lập hành lang pháp lý để phát triển dịch vụ nội dung số về tài nguyên và môi trường; xây dựng các mô hình dự báo, cảnh báo trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường nhằm hỗ trợ ra Quyết định và cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp.</p>	Sở TN&MT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
III	Phát triển hạ tầng thiết yếu			
1	<p>Xây dựng Kiến trúc công nghệ thông tin - truyền thông (ICT) phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)</p>	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2020 – 2021
2	<p>Xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ICT sẵn sàng, đủ điều kiện tối thiểu cho phát triển các dịch vụ đô thị thông minh (giai đoạn 1). (đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)</p>	Sở TT&TT	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2020 – 2022

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>)	Sở TT&TT	Các Sở: GTVT, GD&ĐT, Y tế, TN&MT, Du lịch, Công an tỉnh, UBND Tp. Vũng Tàu và các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2022
4	Xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh thành phố Vũng Tàu. (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>)	UBND Tp. Vũng Tàu	Sở TT&TT, Sở Xây dựng; các đơn vị liên quan	2020 – 2022
5	Triển khai các chính sách của Chính phủ nhằm khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2025
6	Xây dựng Chương trình chuyển đổi số tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2025
7	Chủ trì, phối hợp theo yêu cầu của cơ quan chức năng để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện theo Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ phê duyệt đề án “ <i>Phát triển hệ tri thức Việt số hóa</i> ”.	Sở KH&CN và các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Nhân rộng sáng kiến “Thiết bị điều khiển tự động bia ẩn hiện, vận động bán bài 2,3 súng tiêu liên AK” phục vụ công tác huấn luyện của lực lượng vũ trang tỉnh.	Bộ CHQS tỉnh	Sở KH&CN, Sở Tài chính	2020 – 2021

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Xây dựng tuyến truyền dẫn cáp quang quân sự từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đến Ban Chỉ huy Quân sự các địa phương trong đất liền; Thiết bị bảo mật toàn bộ hệ thống thông tin, truyền hình trực tuyến; Trang thiết bị CNTT; Mở rộng mạng truyền dẫn quân sự từ vị trí thường xuyên đến các căn cứ chiến đấu, khu vực phòng thủ.	Bộ CHQS tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2023
10	Xây dựng mạng truyền dẫn quân sự tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Côn Đảo; Trang thiết bị thông tin, CNTT tại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Côn Đảo và các đơn vị trên đảo.	Bộ CHQS tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2025
11	Đôn đốc ngành điện xây dựng hệ thống lưới điện thông minh (Smart Grid)	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2025
IV	Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo			
1	Triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2019 - 2025 theo Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2020 – 2025
2	<p>- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025.</p> <p>- Xây dựng chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo tinh thần đột phá, hướng đến doanh nghiệp. <i>(Nghị quyết số 97/NQ-HĐND</i></p>	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2020 – 2021



Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<i>ngày 13 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh)</i>			
3	Tăng cường hợp tác với các trường đại học, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chủ động tìm kiếm, tham gia, kết nối có hiệu quả với hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong vùng, quốc gia và các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nước ngoài.	Sở KH&CN; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	2020-2025
4	Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Sở KH&CN	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ và các cơ quan liên quan	2020 – 2025
V	Phát triển nguồn nhân lực			
1	Hoàn thiện số hóa cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo nội dung triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thị xã, thành phố	2021
2	Xây dựng Ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng và giải pháp số cho bài kiểm tra và khảo sát, kiểm tra trực tuyến đối với cấp Tiểu học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2022
3	Kế hoạch số hóa bảng điểm Tốt nghiệp giai đoạn 1975 - 2005 và đưa lên Cổng Thông tin điện tử của Sở Giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan,	2021-2022




Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	và Đào tạo.			
4	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý thư viện và thư viện số trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	đơn vị liên quan	2021-2025
5	Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thị xã, thành phố	2019-2025
6	Chương trình Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT thời kỳ cách mạng 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội Vụ, UBND huyện, thị xã, thành phố	2021-2023
7	Giáo dục cho học sinh kiến thức và kỹ năng liên quan đến CNTT, ICT và truyền thông số từ lớp 3 trong chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.	Sở Giáo dục và Đào tạo,	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thị xã, thành phố	2022-2023
8	Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thị xã, thành phố	2021-2023 và giai đoạn tiếp theo
9	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao kiến thức CNTT, AITT cho đội ngũ chuyên trách CNTT; nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. - Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn, ngắn hạn theo yêu cầu về phát triển nguồn nhân lực CNTT. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT định hướng đến năm 2020. - Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để giữ và thu hút đội 	Sở TT&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>ngũ nhân lực CNTT có trình độ cao được đào tạo trong và ngoài nước về công hiến và làm việc tại tỉnh.</p> <p>- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phân mềm nguồn mở và trong phát triển nguồn nhân lực CNTT. Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ.</p>			
10	<p>- Phát triển mạnh đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng Công nghệ thông tin, quản lý số trong hệ thống quản lý Lao động – Tiền lương – An toàn vệ sinh lao động, thông tin thị trường lao động và việc thực hiện các chính sách lao động tại Doanh nghiệp.</p>	Sở LĐ-TB&XH; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
11	<p>Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới đào tạo nghề theo hướng thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p>	Sở LĐ-TB&XH; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên			
1	<p>Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung phát triển các công nghệ ưu tiên có khả năng ứng dụng vào thực tiễn để phát triển các sản phẩm cụ thể, phù hợp với lợi thế cạnh tranh của tỉnh và các công nghệ chiến lược, nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, có tác động lan tỏa đến các ngành, lĩnh vực khác, trọng</p>	Sở KH&CN; các sở, ban, ngành chức năng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm



Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Thực hiện Đề án quản lý, nhân diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo, thịt gà, trứng gia cầm nhằm ứng dụng khoa học công nghệ trong việc tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng, nhận diện và truy xuất nguồn gốc các sản phẩm từ khâu chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển đến kinh doanh trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở NN&PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2030
3	Tăng cường ứng dụng các công nghệ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 28 tháng 7 năm 2017 của BCH Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Sở NN&PTNT và các sở, ban, ngành, địa phương	Sở KH&CN; các cơ quan, đơn vị liên quan	2019 – 2020
4	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Giáo dục thông minh (giai đoạn 1) (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>)	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT, UBND Tp. Vũng Tàu và các đơn vị liên quan	2020 – 2022
5	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý Y tế thông minh (giai đoạn 1) (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>)	Sở Y tế	Sở TT&TT, UBND Tp. Vũng Tàu và các đơn vị liên quan	2020 – 2022
6	Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý tài nguyên, môi trường thông minh (giai đoạn 1) (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày</i>	Sở TN&MT	Sở TT&TT, Sở Xây dựng, UBND Tp. Vũng Tàu và các đơn	2020 – 2022

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<i>13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>		vị liên quan	
7	<p>Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý và hỗ trợ du lịch thông minh (giai đoạn 1) bao gồm: Dự án xây dựng ứng dụng (APP) du lịch 360°; thống kê số lượng khách qua các nhà mạng; ...</p> <p><i>(đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)</i></p>	Sở Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND Tp. Vũng Tàu và các đơn vị liên quan	2020 – 2022
8	<p>Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích thông minh phục vụ quản lý giao thông và đảm bảo an ninh trật tự (giai đoạn 1).</p> <p><i>(đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh)</i></p>	Công an tỉnh, Sở GTVT	Sở TT&TT, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan	2020-2022
9	Đề án phát triển các khu công nghiệp theo mô hình thông minh, đáp ứng xu thế chung của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	BQL các KCN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021 – 2023
10	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiếp cận nông nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh.	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đến năm 2025



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Triển khai Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng, quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó, tăng cường ứng dụng các công nghệ 4.0 (Blockchain, IoT, AI, Big data, ...v.v) trong hoạt động truy xuất nguồn gốc.	Sở KH&CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đến năm 2025
VII	Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, hội nhập quốc tế			
1	Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
2	Tăng cường triển khai Chương trình Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ tính đến năm 2020, định hướng đến 2025. Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung ưu tiên chuyển giao ứng dụng các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như AI, IoT, Block chain, Big Data, ...	Sở KH&CN và các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2020 – 2025

Stt	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	<p>Chủ động thúc đẩy lĩnh vực công nghệ trong triển khai ngoại giao kinh tế. Tăng cường xúc tiến, kết nối các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các tổ chức nghiên cứu, tập đoàn công nghệ nước ngoài có uy tín; vận động, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài gắn với công nghệ cao, nhất là trong lĩnh vực công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p>	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên
VIII	Triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội			
1	<p>Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử theo Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ (ban hành theo Quyết định 1586/QĐ- UBND ngày 25 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh).</p>	Các sở, ban, ngành, địa phương	Sở TT&TT, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, VP.UBND tỉnh.	2020 - 2022 (từng nhiệm vụ cụ thể theo Quyết định 1586/QĐ-UBND)
2	<p>Hoàn thiện, đưa vào vận hành, sử dụng và chia sẻ hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ Chương trình Chính phủ điện tử, Chính phủ số.</p>	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	2021



Số	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	<p>Chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trên nền tảng ICT, số hóa dữ liệu tiến tới hình thành kho dữ liệu số của tỉnh. (<i>đã phân công tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh</i>)</p>	<p>- Sở TT&TT: chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, xây dựng kho dữ liệu của tỉnh. - Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện: số hóa các dữ liệu lưu trữ lịch sử, dữ liệu chuyên ngành.</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, địa phương</p>	<p>2020 – 2022</p>
4	<p>Xây dựng Đề án thực hiện “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020.</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p>	<p>Các sở, ban, ngành, địa phương</p>	<p>2020 – 2025</p>
5	<p>Triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ về chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ quản lý nhà nước các cấp đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>2021 – 2025</p>